

Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê - Số Bốn Mười Ba

Jeff Pippenger

2026-02-09

Số Bốn Mười Ba

Một biểu tượng của tám mươi thầy tế lễ loài người hiệp với Vị Thượng Tế Thiêng Liêng là con số “81”; và chính tại “81” ấy, trong sách Early Writings, chúng ta gặp Giác mộng của Miller. Trong Khải Huyền “81” chúng ta thấy rằng, khi ấn rút sau được cất đi, có sự yên lặng trên trời chừng nửa giờ. Ha-ba-cúc 2:20 nói rằng cả trái đất đều phải nín lặng khi Chúa ở trong đền thánh của Ngài.

Và khi người ấy đã mở ấn thứ bảy, thì có sự im lặng trên trời chừng nửa giờ. Khải Huyền 8:1.

Việc mở ấn thứ bảy diễn ra trong giai đoạn ba mươi ngày, vì đó là ấn cuối cùng. Ngày 31 tháng 12 năm 2023, các xương cốt của Ê-xê-chi-ên bắt đầu tiến trình phục sinh. Kế đó, Đấng Christ bắt đầu giảng dạy trong bốn mươi ngày. Ngày ấy đánh dấu sự kết thúc của 1.260 ngày kể từ sự thất vọng ngày 18 tháng 7 năm 2020, và Giảng cho biết trong Khải Huyền chương mười một rằng chúng ta phải đo đền thờ, nhưng bỏ phần sân ngoài. Sân ngoài chấm dứt vào cuối sự tàn lụi, vì Giảng cho biết 1.260 ngày được ban cho Dân Ngoại, tức sân ngoài. Khi đo lường, phần lịch sử ấy phải được bỏ qua.

Khi Miller tỉnh giấc và thấy người cầm chổi quét bụi, căn phòng trống không; và khi Miller cất tiếng, ông vẫn còn ở trong đồng vắng. Từ lịch sử của sự phục sinh cho đến ngay trước luật ngày Chủ nhật, Đấng Christ đang dựng lên đền thờ của một trăm bốn mươi bốn nghìn, như Ngài đã làm suốt bốn mươi sáu năm, từ 1798 đến 1844.

Khi Ngài bắt đầu giảng dạy, Ngài đang làm việc trong đền thờ của Ngài, đặc biệt là trong suốt ba mươi ngày. Bảy giờ các thiên sứ lặng yên trong ba mươi phút, trong khi Ngài giảng dạy các thầy tế lễ của Ngài là ba trăm nhà giảng đạo Millerite, hoặc đạo binh của Ngài là ba trăm người của Ghê-đê-ôn, hoặc trong khi Ngài phát hành ba trăm tám biểu đồ 1843; và Ngài làm tất cả điều này trong suốt ba mươi ngày kể từ khi kết thúc Lễ Bánh Không Men cho đến sứ điệp của các kèn. Ngài đang quét nền phòng của Miller, nhưng đó là nền của Ngài, nên phòng của Miller là đền thờ của Ngài. Ngài đang hoàn tất công cuộc tẩy xóa hoặc tội lỗi, hoặc tên của những người đã được kêu gọi làm ứng viên để được kể vào số một trăm bốn mươi bốn ngàn.

Sứ điệp tiếng kèn, đến trước sự thăng thiên năm ngày và trước sự phán xét mười ngày, là phép thử quỳ tím. Những gì xảy ra trong ba mươi phút khi cõi trời lặng yên, hoặc trong ba mươi ngày Đấng Christ giảng dạy các thầy tế lễ, đã tạo nên hai hạng người, khi ấn được đóng trong ba bước của tiếng kèn, thăng thiên và phán xét. Điều đó thật dễ nhận thấy.

Nếu người đến lúc phải thổi tiếng kèn để loan báo sứ điệp, mà lại từ chối không loan báo sứ điệp ấy—thì người thất bại.

Ba bước ‘tiếng kèn, thăng thiên và phán xét’ là một cột mốc gồm ba bước, cũng như ngay từ buổi đầu của lịch sử, nơi một cột mốc được biểu thị bằng ‘sự chết, sự mai táng và sự phục sinh’. Bài thử thách ba bước ở thời kỳ cuối cùng là phép thử giấy quỳ đi trước Luật Ngày Chủ Nhật Ngũ Tuần năm ngày.

Năm ngày sau sự Phục Sinh, đến kỳ măn Lễ Bánh Không Men, và kỳ hội họp thánh ấy đánh dấu bài khảo nghiệm đầu tiên và nền tảng của năm 2024. Người sẽ ăn Bánh từ Trời hay bánh của lý luận loài người? Bài khảo nghiệm ấy đã đến trong năm 2024, và nó đã được tiêu biểu bởi cuộc phản nghịch nền tảng của A-đam và Ê-va, Nim-rôt, A-rôn, Giê-rô-bô-am, Cô-rê cùng phe phản nghịch của ông, những người Kháng Cách trong lịch sử Millerite, cuộc phản nghịch an-pha của John Harvey Kellogg, cuộc phản nghịch năm 1888, và dĩ nhiên cuộc phản nghịch của 9/11. Cuộc phản nghịch nền tảng của Ca-in nêu bật vấn đề ganh tị với anh em mình, xuyên suốt toàn bộ chuỗi các cuộc phản nghịch nền tảng.

Mọi minh họa về sự phản loạn căn đề đều là sự phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời; nhưng một số—như những kẻ phản loạn năm 1888 và những kẻ phản nghịch theo phe Cô-rê—bao gồm thực tế rằng sứ giả được chọn là một phần của sự thử thách. Việc khước từ sự xác định của Miller rằng chính La Mã thiết lập khái tượng trong Đa-ni-ên 11:14 là sự khước từ cả sứ điệp lẫn sứ giả. Sự thử thách ấy mang tính nền tảng, vì không những ông Miller, người cha, đã xác định những “kẻ cướp” trong câu mười bốn là La Mã, mà cả con trai của Miller cũng vậy.

Năm ngày sau biến cố phục sinh ngày 31 tháng 12 năm 2023, chức vụ giảng dạy mang tính chuẩn bị của Miller đã được Đấng đến sau Gioan tiếp quản. Trong ba mươi ngày, giáo huấn đặc biệt dành cho những người thờ phượng trong đền thờ sẽ được Đấng Christ trực tiếp ban "mặt đối mặt". Sự chuẩn bị ấy nhằm đào luyện một hàng tư tế gồm 80 người, để công bố sứ điệp cảnh báo của lễ thổi kèn.

Thời kỳ chuẩn bị ba mươi ngày ấy bao gồm một kỳ thử thách đầu tiên mang tính nền tảng ở lúc khởi đầu, và một kỳ thử thách đền thờ thứ hai ở phần kết thúc. Kỳ thử thách đền thờ thứ hai được hoàn tất trước khi các kèn được thổi, và vì thế chi tiết này được biểu hiện trong giấc mơ của Miller khi Đấng Christ bỏ các châu báu vào chiếc tráp. Sau khi Ngài làm điều này, Ngài mới mời Miller "hãy đến và xem". Chính trong khoảng từ tiếng cảnh báo của các kèn cho đến sự thăng lên để bước vào phán xét mà tiêu kỳ được giương lên, đi trước luật ngày Chủ nhật. Các châu báu đều đã ở trong đền thờ, trước khi Miller được gọi "hãy đến và xem", và chính khi hai nhân chứng được cất lên trong mây, thì những kẻ thù của họ trông thấy họ.

Lời dự đoán của họ về một cuộc tấn công từ Hồi giáo, vốn đã thất bại vào năm 2020, sẽ được lặp lại sau khi được hiệu chỉnh, như Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm chân thật của Snow. Miller có một cách hiểu mà ông xác định là Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, nhưng Samuel Snow đã hiệu chỉnh sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm của Miller, và vì lý do này, sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm của Snow được gọi là “chân thật” trong lịch sử Millerite. Sứ điệp của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm là một sứ điệp đã được hiệu chỉnh và được gia tăng quyền năng bởi sự hiệu chỉnh ấy.

"Những người thất vọng nhận thấy qua Kinh Thánh rằng họ đang ở trong thời kỳ tri hoãn, và rằng họ phải kiên nhẫn chờ đợi sự ứng nghiệm của khái tượng. Chính những bằng chứng đã

dẫn họ trông đợi Chúa mình vào năm 1843 cũng đã khiến họ trông đợi Ngài vào năm 1844." Early Writings, 247.

Hiện tượng ấy xảy ra vào cuối thời kỳ từ 1840 đến 1844, và cũng xảy ra vào lúc khởi đầu thời kỳ ấy. Josiah Litch đã dự đoán một sự ứng nghiệm của Hội giáo vào năm 1840. Ông công bố công khai dự đoán của mình vào năm 1838, và sau đó chỉnh sửa nó mười ngày trước ngày 11 tháng 8 năm 1840. Sự ứng nghiệm của dự đoán đã được chỉnh sửa ấy đã gia cường sứ điệp của thiên sứ thứ nhất. Sứ điệp thứ hai được gia cường bởi sứ điệp đã được chỉnh sửa của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Hai nhân chứng từ cùng một lịch sử, là một nhân chứng Anpha và một nhân chứng Ômêga. Cùng nhau, họ xác định sự gia cường của một sứ điệp dựa trên sự chỉnh sửa của một sứ điệp trước đó.

Anpha xác định một lời tiên tri về Hội giáo và Ômêga xác định một lời tiên tri về cửa đóng. Dòng họ dòng kia, Hội giáo năm 1840 và cửa đóng năm 1844, xác định Hội giáo và cửa đóng là sứ điệp của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Khởi đầu sứ điệp, Hội giáo được thả ra, như trong cuộc khai hoàn tiến vào thành của Đấng Christ. Vào thời điểm ấy, cánh cửa được đóng lại trong dụ ngôn mười trinh nữ, cũng như cánh cửa được đóng lại trong cuộc phán xét về nhà Đức Chúa Trời. Kết thúc sứ điệp, Hội giáo lại giảng đôn khi cánh cửa được đóng lại đối với Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Điều quan trọng là nhận thấy rằng đường tuyến được rút ra từ Lê-vi Ký chương hai mươi ba xác định ba bước của Lễ Vượt Qua ở phần khởi đầu, và ba bước của các thầy tế lễ ở phần kết thúc. Các thầy tế lễ được giương lên như một cửa lễ vào thời điểm đạo luật ngày Chủ Nhật, nhưng họ được thanh tẩy trước biến cố ấy. Khi họ được giương lên, họ là tiêu kỳ; và khi Đấng Christ được giương lên trong ba bước ở phần khởi đầu của đường tuyến, Ngài đã kéo cả thế gian đến với chính Ngài. Việc giương cao một trăm bốn mươi bốn nghìn là sự kết thúc của đường tuyến đã khởi đầu bằng sự giương lên của Đấng Christ. Ở cả phần đầu lẫn phần cuối, một móc lộ trình gồm ba bước được xác định.

Ba bước ở phần khởi đầu, kể đó là năm ngày; và ba bước ở phần kết thúc, kể đó là năm ngày. Từ điểm đó trở đi, câu chuyện nói về đoàn người đồng vô số, vì chức tế lễ đã được thiết lập như tiêu kỳ của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Bảy ngày của Lễ Lều Tạm là một thời kỳ dành cho các Dân Ngoại. Nếu chúng ta bỏ qua thời kỳ của các Dân Ngoại vốn khởi đầu tại luật Chủ nhật, và bỏ qua ba ngày rưỡi đã kết thúc vào năm 2023, thì đền thờ của một trăm bốn mươi bốn nghìn được biểu trưng trong năm mươi ngày của mùa Lễ Ngũ Tuần từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến luật Chủ nhật sắp đến.

Năm ngày kể từ sự phục sinh dành cho các trinh nữ, kể đó ba mươi ngày dành cho các tư tế. Rồi đến năm ngày của một sứ điệp tiếng kèn do các trinh nữ rao truyền, kết thúc bằng sự thăng thiên của họ khi bốn mươi ngày kết thúc, tiếp theo là năm ngày dẫn đến sự phán xét, rồi thêm năm ngày dẫn đến Đạo luật Chủ nhật. Như một biểu tượng của các trinh nữ, con số "5" vạch ra những bước chân của một trăm bốn mươi bốn nghìn người, là những người đồng trinh và cũng là các tư tế.

Trong thời kỳ ba mươi ngày giảng dạy, ấn sau cùng, tức ấn thứ bảy, được gỡ bỏ, và chính trong giai đoạn ấy Miller thấy các châu báu được phục hồi. "Hãy đến và xem" là một biểu tượng dựa trên bốn ấn đầu tiên, nên khi ấn thứ bảy được mở ra, Miller được bảo "hãy đến và xem", nhưng các thiên sứ trên trời đều chỉ im lặng nhìn xem. Giác mơ của Miller đang chỉ ra sự niêm ấn các châu

báu, là một trăm bốn mươi bốn ngàn, đồng thời cũng chỉ ra các châu báu là sứ điệp của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Sứ điệp ấy ban quyền năng cho các trinh nữ để hoàn tất sự niềm an, và người cầm chổi quét bụi chỉ ra Đấng nắm quyền trên cả các sứ giả lẫn sứ điệp.

Năm 2024 tiêu biểu cho kỳ khảo nghiệm nền tảng, và nay, vào năm 2026, kỳ khảo nghiệm Đền Thờ đã đến. Hiện chúng ta đang ở trong thời kỳ ba mươi ngày, trong đó Chúa Kitô đang giảng dạy, và việc không nhận biết sự kiện này là chí tử.

Việc nhận biết sứ điệp và sứ giả đã là một yếu tố của sự khảo nghiệm nền tảng được biểu trưng bởi việc La Mã thiết lập Khải tượng, và là một yếu tố trong câu chuyện về Ê-li và A-háp.

Năm thứ ba mươi tám đời A-sa, vua Giu-đa, A-háp, con của Ôm-ri, bắt đầu trị vì trên Y-sơ-ra-ên; và A-háp, con của Ôm-ri, trị vì trên Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri hai mươi hai năm. A-háp, con của Ôm-ri, đã làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va hơn hết thảy những người ở trước mình. Xây ra rằng, như thể việc ông bước đi trong các tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, là điều nhỏ mọn, thì ông lại cưới Giê-sa-bên, con gái Êt-ba-anh, vua người Si-đôn, làm vợ; rồi đi hầu việc Ba-anh và sấp mình thờ lạy nó. Ông dựng một bàn thờ cho Ba-anh trong đền của Ba-anh mà ông đã xây tại Sa-ma-ri. A-háp cũng dựng một trụ Asêra; và A-háp đã chọc giận Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, hơn hết thảy các vua Y-sơ-ra-ên ở trước ông. Trong những ngày của ông, Hi-ên, người Bê-tên, xây thành Giê-ri-cô; nó đặt nền thành ấy bằng mạng A-bi-ram, con đầu lòng mình, và dựng các cửa thành ấy bằng mạng Sê-gúp, con út mình, y theo lời của Đức Giê-hô-va đã phán bởi Giô-suê, con trai Nun. Rồi Ê-li, người Tít-bê trong dân cư Ga-la-át, nói cùng A-háp rằng: Ta chỉ Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, hằng sống, là Đấng trước mặt Ngài ta đứng, mà thề: trong mấy năm này sẽ chẳng có sương móc cũng chẳng có mưa, trừ ra theo lời ta. 1 Các Vua 16:29-17:1.

Các con số liên quan đến Ahab bổ sung cho bối cảnh của đoạn văn. “Ba mươi tám” biểu trưng cho một sự “chỗi dậy”. Trong năm thứ ba mươi tám, Israel đã được truyền lệnh “hãy chỗi dậy” và tiến vào Đất Hứa.

Ta nói: “Bây giờ, hãy đứng dậy và vượt qua khe Zered.” Và chúng ta đã vượt qua khe Zered. Và khoảng thời gian từ khi chúng ta ra khỏi Kadeshbarnea cho đến khi chúng ta vượt qua khe Zered là ba mươi tám năm, cho đến khi cả thế hệ những người chiến trận đều tiêu hao hết khỏi giữa đạo binh, như Đức Giê-hô-va đã thề cùng họ. Phục Truyền Luật Lệ Ký 2:13, 14.

Đức Giê-su đã chữa lành người bại liệt; khi Ngài phán với ông: “Hãy chỗi dậy,” người ấy đã ba mươi tám tuổi.

Và tại đó có một người mắc bệnh đã ba mươi tám năm. Khi Đức Giê-su thấy người ấy nằm đó, và biết rằng người ấy đã ở trong tình trạng ấy từ lâu, Ngài phán với người: Người có muốn được lành chăng? Người bệnh ấy thưa: Thưa ngài, tôi không có ai, khi nước khuấy động, đưa tôi xuống hồ; nhưng trong lúc tôi đang đến, thì đã có người khác bước xuống trước tôi. Đức Giê-su phán với người: Hãy chỗi dậy, vác giường người mà đi. Lập tức người ấy được lành, vác giường mình mà đi; và ngày hôm ấy là ngày Sa-bát. Gioan 5:5-9.

Josiah Litch đã đưa ra một lời tiên đoán vào năm 1838, mà ông đã điều chỉnh vào năm 1840. Năm thứ ba mươi tám mà Môi-se nhắc đến trong sách Phục Truyền Luật Lệ Ký cũng chính là năm thứ

bốn mươi. Tiến trình hai giai đoạn của Josiah Litch song hành với cuộc phục hưng hai giai đoạn của vị đồng danh của ông, vua Giô-si-a. Các con số 38 và 40, xét trong tương quan với nhau, biểu trưng cho sự trỗi dậy, điều xảy ra với hai nhân chứng khi họ được cất lên trong đám mây.

Trong trường hợp của Litch, sự tôn cao đã được thực hiện qua sứ điệp Hồi giáo của khốn nạn thứ hai. Sự tôn cao, được đánh dấu bởi sự thăng thiên của Đấng Christ, đến sau sứ điệp tiếng kèn của Hồi giáo. Hai bước đầu tiên thuộc mốc chỉ đường gồm kèn, thăng thiên và phán xét được tiêu biểu nơi Litch; còn chính hai bước của ông lại được tiêu biểu bởi cuộc phục hưng và cải chánh hai bước của vua Giô-si-a. Trong sách Phục truyền Luật lệ Ký, mệnh lệnh là hãy đứng dậy và đi vào Đất Hứa; và việc giương cao cờ hiệu tại đạo luật Chủ Nhật chính là cùng một lời hứa.

Ahab trị vì hai mươi hai năm, vì thế ông trị vì trong giai đoạn khi Thần tính được kết hợp với Nhân tính, vốn là thời kỳ ba mươi ngày đi trước sứ điệp tiếng kèn. Ahab là Trump, người sẽ kết hôn với Jezebel trong tương lai rất gần. Trong thời kỳ của Trump, chỉ có Elijah có sứ điệp về mưa. Sự kiện này là nền tảng, vì phong trào của một trăm bốn mươi bốn nghìn là phong trào của phương pháp luận “dòng trên dòng”; và phương pháp luận ấy được đặt nền trên lẽ thật nền tảng rằng phong trào cải cách của một trăm bốn mươi bốn nghìn đã được làm hình bóng bởi mọi phong trào cải cách trong lịch sử thánh. Trong mỗi phong trào như thế, các nhà lãnh đạo là một phần của tiến trình thử thách. Mỗi lần đều như vậy.

Akháp là vị vua thứ bảy kể từ Giê-rô-bô-am, và chúng tôi đã nhiều lần chỉ ra rằng Akháp tượng trưng cho nhà nước trong cuộc khủng hoảng về luật ngày Chủ nhật. Chúng tôi đã cho thấy rằng Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy trong tình trạng La-ô-đi-xê đã xây lại thành Giê-ri-cô vào năm 1863, điều ấy khiến nhà White phải mất người con trai trưởng và con trai út, và qua đó trở thành hình bóng của Giê-ri-cô trong thời luật ngày Chủ nhật. Năm 1863 là tiền hình của luật ngày Chủ nhật.

Đoạn văn này đầy đầy biểu tượng, xác định thời kỳ ấy là thời kỳ đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn ngàn; và trong thời kỳ ấy, việc khước từ cách hiểu của Miller về một lẽ thật đã được trình bày trên Bảng 1843 của Ha-ba-cúc là một sự bội nghịch căn bản, bao gồm cả sự coi thường sứ giả được Đức Chúa Trời chọn, dưới cùng một lý do như những kẻ phản loạn theo Cô-ra và những kẻ phản loạn năm 1888, là những kẻ cho rằng cả hội chúng đều thánh.

Hiện nay chúng ta đang ở trong kỳ thử nghiệm của đền thờ, khi các cửa sổ trên trời được mở ra cùng với một cánh cửa của thời kỳ quản trị. Cánh cửa của thời kỳ quản trị ấy đánh dấu sự chuyển tiếp từ các thầy tế lễ của Laodicea sang các thầy tế lễ của Philadelphia. Nó đánh dấu sự phân tách giữa các châu báu giả mạo và các châu báu chân thật trong giấc mộng của Miller. Các cửa sổ xác định một sự rửa sả hoặc một phước lành. Ma-la-chi đoạn ba đặt nền tảng của kỳ thử nghiệm trên sự trở lại. Giấc mộng của Miller nhấn mạnh sự phục hồi cả chức tư tế lẫn sứ điệp. Khải Huyền đoạn mười chín xác định đạo binh của Chúa, đạo binh được đẩy lên khi một lời dự ngôn trong một sứ điệp kèn về Hồi giáo được ứng nghiệm.

Phép thử đi trước phép thử quyết định của thông điệp về các tiếng kèn là phép thử thứ hai, và đó là phép thử về đền thờ. Giấc mơ của Miller tạo ra sự nhân đôi, vốn luôn gắn liền với phép thử thứ hai, vì trong giấc mơ ấy, các châu báu được dùng vừa như các thông điệp vừa như các sứ giả. Phép thử

về đền thờ liên quan đến việc áp dụng phương pháp “dòng trên dòng” của mưa rào cuối mùa. Điều ấy đòi hỏi các thầy tế lễ phải nhìn thấy đền thờ trong các dòng tiên tri khác nhau để căn chỉnh các thông điệp. Chiếc tráp lớn hơn của người đàn ông cầm chổi quét bụi là đền thờ của một trăm bốn mươi bốn ngàn, và nhà kho của Ma-la-chi cũng vậy. Trọng tâm của các vật dụng trong đền thờ là Hòm Giao Ước; các chê-ru-bim che phủ không ngừng hướng nhìn về đó, qua đó nhấn mạnh tầm điếm của mọi hữu thể thánh. Những người thánh trong lịch sử này cần hướng về đền thờ và nhìn chăm vào Hòm Giao Ước.

Đền thờ của một trăm bốn mươi bốn ngàn là chủ đề của Lê-vi Ký đoạn hai mươi ba, và nó trình bày một tuyến lịch sử đã được ứng nghiệm trong thời của Đấng Christ với điều mà Bà White gọi là “mùa Ngũ Tuần”. Từ sự phục sinh cho đến Lễ Ngũ Tuần, hoặc từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến luật Ngày Chủ nhật, tuyến tiên tri của Lê-vi Ký đoạn hai mươi ba đại diện cho đền thờ của một trăm bốn mươi bốn ngàn. Lịch sử ấy bắt đầu với một mốc gồm ba bước tiếp theo là năm ngày, và kết thúc với một mốc gồm ba bước tiếp theo là năm ngày. Ở giữa hai lịch sử Anpha và Ômêga là ba mươi ngày đóng ấn các thầy tế lễ. Toàn tuyến ấy bắt đầu với Sa-bát ngày thứ bảy và kết thúc với Sa-bát của năm thứ bảy. Ở bình diện này, đền thờ của một trăm bốn mươi bốn ngàn là con tàu sẽ chở tám linh hồn đến địa cầu được đổi mới, và cũng là Hòm Giao ước được hai thiên sứ che phủ, như hai kỳ Sa-bát đổ bóng trên đền thờ của chức tư tế của một trăm bốn mươi bốn ngàn, được biểu trưng qua mùa Ngũ Tuần.

Lê-vi Ký chương hai mươi ba nói về chức tế lễ của một trăm bốn mươi bốn ngàn trong sự tỏ hiện sau cùng của thời kỳ Ngũ Tuần, vốn khởi đầu từ sự phục sinh của Đấng Christ và tiếp diễn cho đến năm mươi ngày sau, là Ngày Lễ Ngũ Tuần. Thời kỳ Ngũ Tuần được xác lập khi hai mươi hai câu đầu của Lê-vi Ký chương hai mươi ba được đặt song song với hai mươi hai câu cuối. Giác mộng của William Miller chỉ ra rằng những châu báu của lời Đức Chúa Trời vừa là sứ điệp vừa là các sứ giả.

"Tôi đã có những cơ hội quý báu để có được kinh nghiệm. Tôi đã có kinh nghiệm trong các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Các thiên sứ được mô tả là bay giữa trời, rao truyền cho thế gian một sứ điệp cảnh báo, và có liên quan trực tiếp đến những người đang sống trong những ngày cuối cùng của lịch sử trái đất này. Không ai nghe tiếng của các thiên sứ ấy, vì chúng là biểu tượng đại diện cho dân của Đức Chúa Trời đang làm việc hài hòa với vũ trụ trên trời. Những người nam và nữ, được Thánh Linh của Đức Chúa Trời soi sáng và được thánh hóa qua lễ thật, công bố ba sứ điệp ấy theo đúng thứ tự của chúng." Phác thảo cuộc đời, 429.

Các thiên sứ là biểu tượng cho dân sự của Đức Chúa Trời, những người rao truyền sứ điệp mà thiên sứ đại diện.

Thì giờ không còn nhiều. Các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba là những sứ điệp phải được rao truyền cho thế gian. Chúng ta không nghe tiếng nói của ba thiên sứ ấy theo nghĩa đen, nhưng các thiên sứ ấy trong Sách Khải Huyền đại diện cho một dân sẽ ở trên đất và công bố các sứ điệp này.

"Giăng thấy 'Một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền năng lớn; và cả trái đất đều được chiếu sáng bởi vinh quang của người.' Khải Huyền 18:1. Công việc ấy là tiếng nói của dân Đức Chúa Trời công bố một sứ điệp cảnh cáo cho thế giới." Các Tài Liệu Năm 1888, 926.

Các thiên sứ tượng trưng cho những người rao truyền các sứ điệp mà các thiên sứ ấy đại diện. William Miller được biểu trưng một cách tiên tri trong nhiều cách áp dụng. Một trong những cách áp dụng ấy là Miller được biểu trưng bởi lời tiên tri về thời gian thứ nhất và lời tiên tri về thời gian sau cùng mà ông được dẫn dắt để công bố. Thời kỳ “bảy lần”, tức 2.520 năm, chấm dứt vào năm 1798, là sự khám phá Alpha của Miller; còn sự tẩy sạch đền thánh vào cuối “hai nghìn ba trăm buổi chiều và buổi mai” vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 là sự khám phá Omega của Miller. Lịch sử Millerite được biểu trưng từ năm 1798 đến năm 1844, và tuy đó là lịch sử của thiên sứ thứ nhất và thiên sứ thứ hai, nó lại được gọi theo tên của sứ giả của lịch sử ấy. Lịch sử Millerite xác định rằng Miller là “tiếng nói” công bố sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai; thiên sứ thứ nhất loan báo sự khởi đầu của cuộc phán xét vào ngày 22 tháng 10 năm 1844; và thiên sứ thứ nhất đã đến vào “thời kỳ cuối cùng” năm 1798, tại sự kết thúc của sự tản lạc “bảy lần” của vương quốc Y-so-ra-ên. Miller là biểu tượng cho cả lời tiên tri 2.520 năm lẫn lời tiên tri 2.300 năm.

Dấu mốc thứ nhất, năm 1798, công bố rằng sự phán xét sẽ bắt đầu khi kỳ 2.300 năm kết thúc vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Sau đó, Chúa đã khai mở ánh sáng về Sa-bát ngày thứ bảy, và ý định của Ngài là hoàn tất công cuộc, nên Ngài đã tìm cách khai mở thêm ánh sáng về bảy thời vào năm 1856, nhưng thay vì đức tin, sự phản nghịch đã tỏ lộ. Bảy thời là Anpha của lịch sử phong trào Millerite, và kỳ 2.300 là Ômêga.

“Bảy thì” được biểu trưng bởi Sa-bát năm thứ bảy, và 2.300 được biểu trưng bởi Sa-bát ngày thứ bảy. Lịch sử của phái Miller được biểu trưng bởi các mốc 1798 và 1844, và 1798 biểu trưng cho “bảy thì” còn 1844 biểu trưng cho 2.300 năm. Hai kỳ Sa-bát ấy là những mốc đầu-cuối cho lịch sử được biểu trưng trong Lê-vi Ký 23. Hai kỳ Sa-bát ấy tượng trưng cho hai sứ điệp, hợp thành một sứ điệp. Hai sứ điệp ấy đại diện cho những người theo phái Miller, vì những người rao truyền các sứ điệp ấy đại diện cho các thiên sứ vốn tượng trưng cho sứ điệp. Năm 1798 thiên sứ thứ nhất đã đến, và năm 1844 thiên sứ thứ ba đã đến.

Lê-vi Ký 23 có bảy kỳ lễ và bảy cuộc nhóm họp thánh, tuy nhiên không phải mỗi kỳ lễ đều là một cuộc nhóm họp thánh, và ngược lại cũng vậy. Các kỳ lễ đều nằm giữa cuộc nhóm họp thánh thứ nhất và cuộc nhóm họp thánh sau cùng, tức là Sa-bát ngày thứ bảy ở phần đầu và Sa-bát năm thứ bảy ở phần cuối. Lịch sử của các kỳ lễ được mở đầu và kết thúc bởi hai kỳ Sa-bát ấy, vốn tượng trưng cho William Miller và những người Millerite.

Khi hai mươi hai câu đầu tiên và hai mươi hai câu cuối cùng được kết hợp trong Lê-vi Ký chương hai mươi ba, thời kỳ Ngũ Tuần được nhận diện. Cấu trúc được thiết lập khi đặt các dòng cạnh nhau là tuyệt đối thiêng liêng. Thời kỳ Ngũ Tuần của cấu trúc ấy minh họa rõ ràng ba bước của ba thiên sứ. Nó mang dấu ấn của “Lễ Thất”. Nó mang dấu ấn của Anpha và Ômêga. Nó mang dấu ấn của Palmoni. Nó dẫn dắt người nghiên cứu đến chính tâm điểm của Nơi Chí Thánh. Nó nhận diện đền thờ của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Nó trải dài cho đến tận đất mới.

Lễ thật của Lê-vi Ký hai mươi ba hiện đang được mở ấn trong mối liên hệ với kỳ khảo nghiệm về đền thờ, vốn đi trước phép thử litmus và phép thử thứ ba. Thiên sứ thứ ba đã đến vào năm 1844, rồi lại nữa vào 9/11, và rồi nữa vào năm 2023. Khi thiên sứ thứ ba đến vào năm 1844, những người trung tín phải bởi đức tin theo Đấng Christ vào Nơi Chí Thánh. Lê-vi Ký hai mươi ba là con đường dẫn vào Nơi Chí Thánh và tiêu biểu cho một yếu tố của kỳ khảo nghiệm về đền thờ. Giảng được bảo phải đo đền thờ, và cả những người thờ phượng ở trong đó.

Chiếc hòm đựng châu báu của Miller là đền thờ, và các viên châu báu chính là những người thờ phượng ở trong đó. Nhà kho của Ma-la-chi là đền thờ, và các phần mười chính là những người thờ phượng ở trong đó. Mùa Lễ Ngũ Tuần, như được thể hiện trong sự áp dụng “dòng trên dòng” của Lê-vi Ký hai mươi ba, tượng trưng cho đền thờ của một trăm bốn mươi bốn ngàn. Trực tiếp hơn, điều ấy minh họa Hòm Giao Ước, với các chê-ru-bim che phủ nhìn vào Mười Điều Răn, cây gậy của A-rôn đã trở bông, và bình vàng đựng ma-na.

Các chê-ru-bim che phủ là các thiên sứ, và các thiên sứ tượng trưng cho một sứ điệp và sứ giả. Sứ điệp Alpha trong Lê-vi Ký đoạn 23 là Sa-bát ngày thứ bảy, và sứ điệp Omega là Sa-bát năm thứ bảy. Cả hai đều là sứ điệp, và đồng thời cũng là các sứ điệp Alpha và Omega của William Miller và những người Millerite: sự ứng nghiệm của “bảy lần” vào năm 1798 tượng trưng cho Sa-bát năm thứ bảy; còn vào năm 1844, Đức Chúa Trời dẫn dắt dân Ngài vào Nơi Chí Thánh, nơi họ đã khám phá ra Sa-bát ngày thứ bảy. Hai Sa-bát ấy là sự nhóm họp thánh thứ nhất và sau cùng trong Lê-vi Ký đoạn 23, và mùa Lễ Ngũ Tuần được đặt ở giữa chúng, cũng như Hòm Giao Ước được đặt giữa hai chê-ru-bim che phủ.

Đền thờ phải được đo lường, và điều ấy bao gồm việc bỏ qua phần sân ngoài đã được phó cho Dân Ngoại. Đến thời điểm luật ngày Chủ nhật, cuộc phán xét đối với nhà của Đức Chúa Trời kết thúc, và cuộc phán xét đối với Dân Ngoại bắt đầu. Thời kỳ của Dân Ngoại chấm dứt vào năm 1798, khi kết thúc 1.260 năm; và đến cuối ba ngày rưỡi (một biểu tượng của con số 1.260), Giảng phải bỏ qua phần sân ngoài.

Và có ban cho tôi một cây sậy như cây gậy; thiên sứ đứng đó và phán: Hãy đứng dậy, đo đền thờ của Đức Chúa Trời, cùng bàn thờ, và những kẻ thờ phượng trong đó. Nhưng sân ở ngoài đền thờ thì hãy bỏ qua, đừng đo; vì đã giao cho dân ngoại; và thành thánh sẽ bị họ giày đạp trong bốn mươi hai tháng. Khải Huyền 11:1, 2.

Sân ấy phải bị bỏ qua, vì nó đã được trao cho dân ngoại, là những kẻ giẫm đạp nó trong ba ngày rưỡi, hoặc bốn mươi hai tháng.

Họ sẽ ngã gục dưới lưỡi gươm, bị bắt đi làm phu tù giữa mọi dân tộc; và Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại giày đạp cho đến khi thời kỳ của dân ngoại được hoàn tất. Lu-ca 21:24.

Thời kỳ của dân ngoại đã được hoàn tất vào năm 1798, khi Sách Đa-ni-ên được mở ấn.

Tại đền thờ Giê-ru-sa-lem, một bức tường thấp ngăn cách sân ngoài với mọi phần khác của thánh điện. Trên bức tường này có những dòng chữ khắc bằng nhiều thứ tiếng, tuyên bố rằng không ai ngoài người Do Thái được phép bước qua ranh giới này. Nếu một người dân ngoại tự tiện vào nội khu, người ấy sẽ làm ô uế đền thờ và phải chịu hình phạt bằng chính mạng sống

mình. Nhưng Giê-su, Đấng thiết lập đền thờ và việc phụng tự của nó, đã thu hút dân ngoại đến với Ngài bằng mối dây cảm thông nhân loại, còn ân điển thần linh của Ngài đem đến cho họ sự cứu rỗi mà người Do Thái đã khước từ. *The Desire of Ages*, 194.

Ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã chấm dứt ba ngày rưỡi mang tính tiên tri kể từ sự thất vọng của ngày 18 tháng 7 năm 2020. Khoảng ba năm rưỡi ấy chỉ ra rằng khi ấy một sứ điệp tiên tri sẽ được mở án, và rằng thời kỳ của Dân Ngoại đã được làm trọn, và họ đã bị loại ra khỏi việc đo lường đền thờ và những người thờ phượng trong đó. Tại đạo luật Chủ Nhật, vốn trong mùa Ngũ Tuần là Ngày Lễ Ngũ Tuần, sự phán xét chuyển sang Dân Ngoại. Khi loại trừ thời kỳ của Dân Ngoại khỏi việc đo lường đền thờ của một trăm bốn mươi bốn nghìn, chúng ta thấy rằng từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến đạo luật Chủ Nhật là đền thờ.

Lời chứng của đền thờ là nó được dựng lập qua hai giai đoạn: trước hết là nền móng; rồi đền thờ được xác nhận là đã hoàn tất khi viên đá nền tảng bị loại bỏ lại trở nên đá góc nhà cách lạ lùng. Nền móng được đặt khi Y-so-ra-ên xưa ra khỏi Ba-by-lôn trong bối cảnh lịch sử của sắc lệnh thứ nhất, và đền thờ được hoàn tất trong bối cảnh lịch sử của sắc lệnh thứ hai, nhưng trước sắc lệnh thứ ba. Kỳ khảo nghiệm nền tảng đã diễn ra vào năm 2024, và hiện nay chúng ta đang ở trong kỳ khảo nghiệm đền thờ. Kỳ khảo nghiệm đền thờ ấy kết thúc tại kỳ khảo nghiệm thứ ba, là kỳ khảo nghiệm giấy quỳ, và kỳ khảo nghiệm đền thờ đòi hỏi dân Đức Chúa Trời phải đo lường đền thờ.

Đền thờ trong Lê-vi Ký hai mươi ba được dựng lên từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm luật Chủ nhật, và trong lịch sử tiên tri ấy, ba thử thách vốn luôn xảy ra khi một lời tiên tri được mở án đều được biểu trưng. Thử thách sau cùng trong ba thử thách ấy là phép thử quỳ tím, được minh họa bởi kỳ nhóm trại Exeter. Tại kỳ nhóm ấy, hoặc là người ta dự các buổi nhóm trong lều nơi Trưởng lão Snow hai lần trình bày sứ điệp về Tiếng Kêu Nửa Đêm chân thật, hoặc là người ta dự các buổi nhóm cảm tính và thiếu cân bằng ở lều Watertown. Khi các buổi nhóm kết thúc, sứ điệp về Tiếng Kêu Nửa Đêm chân thật lan đi như một cơn sóng thần. Exeter là phép thử quỳ tím, và phép thử quỳ tím tượng trưng cho sự đóng ấn.

Kỳ nhóm trại Exeter được tiên trưng bởi cuộc khai hoàn tiên vào Giê-ru-sa-lem của Đấng Christ, và La-xa-rô dặt con lừa mà Đức Chúa Jê-sus cưỡi. Cái chết của La-xa-rô là sự thất vọng của ngày 18 tháng 7 năm 2020, nhưng ông cũng là phép lạ tột đỉnh của Đấng Christ và là "án chứng" về thân tính của Ngài.

Nếu Đấng Christ hiện diện trong phòng bệnh, La-xa-rô đã không chết; vì Sa-tan đã chẳng có quyền lực nào đối với ông. Sự chết đã không thể giương mũi tên của nó nhằm vào La-xa-rô trong sự hiện diện của Đấng Ban Sự Sống. Bởi vậy, Đấng Christ đã cố ý vắng mặt. Ngài cho phép kẻ thù thi thố quyền lực của nó, hầu Ngài đẩy lùi nó như một kẻ thù đã bị khuất phục. Ngài cho phép La-xa-rô rơi dưới quyền thống trị của sự chết; và những người chị em đau buồn đã thấy người anh em của họ được đặt vào mộ. Đấng Christ biết rằng khi họ nhìn vào khuôn mặt của người anh em đã chết, đức tin của họ nơi Đấng Cứu Chuộc sẽ bị thử thách nghiêm trọng. Nhưng Ngài biết rằng chính vì cuộc tranh chiến mà họ hiện đang trải qua, đức tin của họ sẽ bùng sáng với sức mạnh lớn lao hơn nhiều. Ngài đã cảm nếm mọi cơn quặn thắt của nỗi sầu khổ mà họ phải chịu. Ngài không yêu họ kém đi vì Ngài đã nán ná; nhưng Ngài biết rằng vì họ, vì La-xa-rô, vì chính Ngài, và vì các môn đồ của Ngài, một chiến thắng sẽ được giành lấy.

“Vì có các ngươi,” “hầu cho các ngươi tin.” Đối với hết thảy những ai đang vươn ra để cảm biết bàn tay dẫn dắt của Đức Chúa Trời, thì lúc nản lòng nhất chính là khi sự cứu giúp của Ngài ở gần nhất. Họ sẽ nhìn lại phần tối tăm nhất trên đường mình đi với lòng biết ơn. “Chúa biết cách giải cứu kẻ tin kính,” 2 Phi-e-rơ 2:9. Khi mọi cơn cám dỗ và mọi thử thách, Ngài sẽ đem họ ra với đức tin vững vàng hơn và kinh nghiệm phong phú hơn.

"Trong việc chậm đến với La-xa-rơ, Đấng Christ có một mục đích của lòng thương xót đối với những người chưa tiếp nhận Ngài. Ngài nản nã, để bằng việc khiến La-xa-rơ sống lại từ cõi chết, Ngài có thể ban cho dân sự cứng lòng, không tin của Ngài một bằng chứng nữa rằng Ngài thật là 'sự sống lại và sự sống.' Ngài không nỡ từ bỏ hết mọi hy vọng về dân ấy, những con chiên nghèo khổ, lạc lối của nhà Y-sơ-ra-ên. Lòng Ngài tan vỡ vì sự không ăn năn của họ. Trong lòng thương xót, Ngài định ban cho họ thêm một bằng chứng nữa rằng Ngài là Đấng Phục Hồi, Đấng duy nhất có thể đem sự sống và sự bất tử ra ánh sáng. Đây sẽ là một bằng chứng mà các thầy tế lễ không thể xuyên tạc. Đó là lý do Ngài chậm đi đến Bê-tha-ni. Phép lạ đỉnh cao này, việc khiến La-xa-rơ sống lại, nhằm đóng ấn của Đức Chúa Trời trên công việc của Ngài và trên lời khẳng định về thần tính của Ngài." Khát vọng của các thời đại, 528, 529.

Cuộc khai hoàn tiền vào bắt đầu bằng việc cời buộc một con lừa cho Đấng Christ cưỡi.

Khi họ đến gần Giêrusalem và đến Bết-pha-ghê, tại núi Ô-liu, bảy giờ Đức Giê-su sai hai môn đệ, bảo họ: Hãy vào làng ở trước mặt các ngươi; lập tức các ngươi sẽ thấy một con lừa bị buộc, và một lừa con ở với nó; hãy tháo chúng ra, và đem chúng đến cho Ta. Nếu có ai nói điều gì với các ngươi, các ngươi hãy nói: Chúa cần dùng chúng; và lập tức người sẽ cho đem chúng đi. Mọi sự ấy đã xảy ra để ứng nghiệm lời đã phán qua đấng tiên tri, rằng: Hãy bảo con gái Xi-on: Kia, Vua ngươi đến cùng ngươi, khiêm nhu, ngồi trên lưng lừa, và trên lưng lừa con, con của lừa. Các môn đệ bèn đi và làm như Đức Giê-su đã truyền dạy họ. Mát-thêu 21:1-6.

Sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm đã kết hợp với sứ điệp của thiên sứ thứ hai, vốn đã đến vào thời điểm của sự thất vọng thứ nhất. Trong thời của Đấng Christ, sự thất vọng ấy là cái chết của La-xa-rơ; còn đối với phong trào Millerite, đó là lời dự đoán về năm 1843 bị thất bại, điều này đã đến vào ngày 19 tháng 4 năm 1844. Cả hai sự thất vọng ấy đều tượng trưng cho ngày 18 tháng 7 năm 2020.

Trong mùa Lễ Ngũ Tuần được trình bày trong Lê-vi Ký đoạn 23, phép thử quý tím được thể hiện qua ba dấu mốc: Lễ Kèn, sự thắng thiên của Đấng Christ, và Ngày Chuộc Tội. Ba bước ấy tượng trưng cho phép thử quý tím liên hệ đến hai phép thử đầu tiên về nền tảng và đền thờ. Ba bước ấy xảy ra năm ngày trước luật ngày Chủ Nhật của Lễ Ngũ Tuần và biểu thị việc giương cao một trăm bốn mươi bốn nghìn làm tiêu kỳ. Nếu họ vượt qua phép thử quý tím, họ được giương cao; nếu không, họ bị thổi văng ra khỏi các cửa sổ trong giấc chiêm bao của Miller.

Bước thứ ba của sự đóng ấn là Ngày Lễ Chuộc Tội, và nó tượng trưng cho việc xóa sạch tội lỗi. Bước thứ hai là sự giơ cao lễ dâng của những người Lê-vi theo sách Ma-la-chi, và bước thứ nhất là sứ điệp của các tiếng kèn. Từ năm 1844, nhân loại đã sống trong thời kỳ lịch sử khi tiếng kèn thứ bảy vang lên. Sứ điệp bên ngoài của tiếng kèn thứ bảy là sứ điệp về tai hoạ thứ ba của Hội giáo, và sứ điệp bên trong của tiếng kèn thứ bảy là tác vụ của Đấng Christ trong việc kết hiệp thần tính của Ngài với nhân tính của một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Chúng ta sẽ tiếp tục trong bài viết tiếp theo.

Trong các trước tác của các tiên tri, những cảnh tượng được khắc họa, dầu đã xưa cũ theo năm tháng, vẫn hiện ra trước chúng ta với sự tươi mới và quyền năng của những mặc khải mới. Bởi đức tin, chúng ta hiểu rằng những ghi chép về đường lối của Đức Chúa Trời đối với dân Ngài trong các thời đại đã qua đã được bảo tồn, hầu cho chúng ta có thể phân định những bài học Ngài muốn dạy chúng ta qua những kinh nghiệm hiện thời.

Vì chúng ta đang sống trong một thời kỳ không kém phần trọng đại so với thời kỳ ngay trước cuộc tái lâm của Đức Kitô, chúng ta cần đặc biệt thận trọng để tránh mắc những sai lầm tương tự như các sai lầm mà người Do Thái đã mắc phải vào thời Đức Kitô đến lần thứ nhất.

Cũng như các nhà lãnh đạo Do Thái, những người đã dần dần thiết lập một hệ thống thờ phượng mang tính hình thức, trong đó tầm quan trọng của những điều không cốt yếu được phóng đại quá mức, hiện nay một số người đang có nguy cơ xa rời những lẽ thật trọng yếu thích hợp cho thể hệ này, và tìm kiếm những điều mới mẻ, kỳ lạ, mê hoặc.

Cần phải nuôi dưỡng và trân quý các nguyên tắc cao thượng. Những ai theo đuổi và cổ xúy các ý tưởng huyền hoặc cần được dạy dỗ đâu là chân lý trước khi họ toan dạy người khác. Những lý thuyết và giả định do con người đặt ra không được tìm cầu như chân lý.

Có nhiều người kiên định như thép đối với nguyên tắc, và những người ấy sẽ được phù trợ và được ban phúc lành; vì họ đang khóc lóc giữa hiên cửa và bàn thờ, kêu rằng: “Xin dung tha dân Ngài, lay Chúa, và chớ phó cơ nghiệp của Ngài cho sự sỉ nhục.” Chúng ta phải để cho các nguyên tắc nền tảng của sứ điệp thiên sứ thứ ba nổi bật, rõ ràng và phân minh. Những trụ cột lớn của đức tin chúng ta sẽ nâng đỡ hết thảy sức nặng có thể đặt lên chúng.

Trong thời đại của lầm lạc, của mơ mộng hão huyền và mộng tưởng này, chúng ta cần học những lẽ sơ học trong giáo lý của Đấng Christ. Chúng ta hãy nỗ lực để có thể nói cùng với sứ đồ rằng: “Chúng tôi đã chẳng theo những chuyện bịa đặt khéo dựng nên, khi làm cho anh em biết quyền năng và sự đến của Chúa chúng ta, Đức Chúa Giê-su Christ.” Chúa kêu gọi chúng ta theo những nguyên tắc cao cả và tôn quý.

Lẽ thật, lẽ thật hiện tại, là đúng như Lời Đức Chúa Trời trình bày về nó. Chúa muốn dân Ngài giữ mình khỏi mọi điều thừa thãi, khỏi mọi điều có khuynh hướng huyền bí. Những ai bị cám dỗ buông mình theo các giáo lý huyền hoặc, tưởng tượng, hãy đào giếng mỏ thật sâu vào những mỏ đá của lẽ thật thiên thượng, và thủ đắc kho tàng mang lại sự sống đời đời cho người tiếp nhận. Trong Lời có những lẽ thật quý báu nhất. Những lẽ thật ấy sẽ được những ai nghiên cứu cách chuyên tâm và nghiêm cẩn tìm ra; vì các thiên sứ thiên thượng sẽ hướng dẫn cuộc tìm kiếm.

Ấm chỉ những người hiện đang sống trên đất, Phao-lô tuyên bố: “Sẽ đến thời kỳ khi họ không chịu nổi giáo lý lành mạnh, nhưng theo các dục vọng riêng của mình, họ sẽ gom góp cho mình các thầy dạy, vì tai họ ngứa ngứa; họ sẽ ngoảnh tai khỏi lẽ thật và quay theo những chuyện hoang đường.”

Thật trọng đại và lay động tâm hồn biết bao là lời Phao-lô truyền dạy vào lúc ông nói tiên tri về những kẻ sẽ không chịu đựng nổi giáo lý lành mạnh: “VẬY, ta trình trọng truyền cho con trước

mặt Đức Chúa Trời và Đức Chúa Giê-xu Christ, là Đấng sẽ đoán xét kẻ sống và kẻ chết trong kỳ Ngài hiện ra và trong Nước Ngài: Hãy giảng Lời; hãy sẵn sàng lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện; hãy bẻ trách, quở trách, khuyên bảo, với hết thảy sự nhẹn nhục và giáo lý.”

“Những ai thông công với Đức Chúa Trời bước đi trong ánh sáng của Mặt Trời Công Chính. Họ không làm ô danh Đấng Cứu Chuộc mình bằng cách làm bại hoại đường lối mình trước mặt Đức Chúa Trời. Ánh sáng thiên thượng chiếu rọi trên họ. Khi họ đến gần lúc kết thúc lịch sử của trái đất này, sự hiểu biết của họ về Đấng Christ và về những lời tiên tri liên quan đến Ngài gia tăng rất nhiều. Trong mắt Đức Chúa Trời, họ vô giá; vì họ hiệp một với Con Ngài. Đối với họ, Lời Đức Chúa Trời thật đẹp đẽ tuyệt vời và đáng yêu. Họ thấy được tầm quan trọng của Lời ấy. Lẽ thật được mở bày cho họ. Tín lý về sự nhập thể được nhuốm một ánh sáng dịu êm. Họ thấy rằng Kinh Thánh là chìa khóa mở ra mọi điều mờ nhiệm và giải quyết mọi nan đề. Những ai đã không muốn tiếp nhận ánh sáng và bước đi trong ánh sáng sẽ không thể hiểu được sự mờ nhiệm của sự tin kính, nhưng những người không ngần ngại vác thập tự giá và theo Chúa Giê-xu sẽ thấy ánh sáng trong ánh sáng của Đức Chúa Trời.” The Southern Watchman, ngày 4 tháng 4, 1905.